

Số: 09/2023/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 67.434.236.010.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của VPBank diễn ra vào ngày 29/04/2022. Theo đó, ĐHĐCĐ đã nhận các tài liệu/ báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết, cơ bản như sau:

- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- ✓ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- ✓ Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho phù hợp với các đợt phát hành cổ phiếu.
- ✓ Thống nhất Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022.
- ✓ Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng.
- ✓ Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài).
- ✓ Thông qua phương án đầu tư mua công ty con là Công ty bảo hiểm Opes.
- ✓ Thống nhất kế hoạch góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBankS).
- ✓ Thống nhất một số phương án về đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác.
- ✓ Thống nhất một số giao dịch với các công ty con.
- ✓ Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank.



- ✓ Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
- ✓ Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và toàn văn Điều lệ VPBank.

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT VPBank đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ hàng quý (vào các ngày 21/03/2022 và 14/04/2022; 07/07/2022; 22/12/2022) và tổ chức cho ý kiến bằng văn bản cho các hoạt động khác thuộc thẩm quyền.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
5	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm mới từ 29/05/2020	4	100%

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022

Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các NQ của ĐHCĐ và thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như lấy ý kiến bằng văn bản quyết định các chủ trương, định hướng là cơ sở cho BĐH tổ chức triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể.

- ✓ Thực hiện các NQ ĐHCĐ về việc thay đổi các tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, cho phù hợp với các đợt phát hành. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hiện nay của VPBank là 17,642%;
- ✓ Thực hiện đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên năm 2022.
- ✓ Hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng mức vốn điều lệ của VPBank lên mức 67.434 tỷ đồng.
- ✓ Hoàn tất việc mua/góp vốn vào công ty cổ phần bảo hiểm OPES với mức sở hữu của VPBank là 98%, OPES trở thành công ty con của VPBank.
- ✓ Hoàn tất việc góp vốn bổ sung vào Công ty chứng khoán VPBank, nâng mức vốn điều lệ của VPBankS lên mức 15.000 tỷ đồng.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới;
- ✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo các kịch bản khác nhau.

- ✓ Thống nhất danh mục các dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố nền tảng và phát triển kinh doanh năm 2022.
- ✓ Thống nhất các chiến lược phát triển chung của Ngân hàng giai đoạn 2022 - 2026, cũng như thông qua các chiến lược bộ phận (chiến lược của phân khúc RB và SME).
- ✓ Thống nhất các chủ trương, định hướng về quản trị rủi ro điều hành hoạt động kinh doanh, cũng như các điều chỉnh chính sách rủi ro cho phù hợp với định hướng/chỉ đạo của chính phủ, của Ngân hàng nhà nước và tình hình thực tế ngân hàng.
- ✓ Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị...vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- ✓ Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro, quản lý vận hành như: Quyết định sửa đổi, bổ sung các quy định mua bán trái phiếu, quy định nghiệp vụ chứng từ, chính sách tuân thủ pháp lý, khẩu vị rủi ro tuân thủ, quy định về tiền gửi tiết kiệm, quy định về tỷ lệ nợ xấu mục tiêu giai đoạn 2022-2024, quy định đánh giá hiệu quả làm việc, quy định về bán trái phiếu doanh nghiệp, quy định cho vay đặc biệt đối với TCTD bị kiểm soát đặc biệt, chính sách cấp hạn mức giao dịch đối với Khách hàng định chế tài chính...
- ✓ Thông qua các quyết định về thay đổi cơ cấu tổ chức của các Khối Pháp chế, Khối KH doanh nghiệp lớn và đầu tư, Khối tín dụng.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành (12 cuộc họp hàng tháng).
- ✓ Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- ✓ Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- ✓ Giám sát thông qua việc tham gia các phiên họp/báo cáo của Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự...

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.1 Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 12 phiên họp định kỳ hàng tháng, thảo luận và triển khai các nội dung chính như sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL cũng như các công ty thành viên.
- Xem xét phê duyệt gần 800 tờ trình liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho các vị trí quản lý.
- Tư vấn cho HĐQT các hoạt động định kỳ như: Phương án chia thưởng hiệu quả làm việc năm 2021, Phê duyệt định biên và chi phí nhân sự năm 2022.
- Xem xét và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nội bộ Ngân hàng.

- Phê duyệt các phân khúc nhân sự tại VPBank để có chiến lược đãi ngộ, giữ chân và phát triển nhân sự: Nhân sự chủ chốt (critical role), Nhân sự quan trọng (Hot Jobs), Xác định các đối tượng kế nhiệm (Succession planning).
- Tư vấn cho HĐQT về việc phân bổ ESOP cho CBNV. Thừa ủy quyền của HĐQT để đánh giá và phê duyệt danh sách CBNV tham gia ESOP năm 2022
- Cập nhật & Tư vấn cho HĐQT về việc rà soát và quyết định điều chỉnh mô hình hoạt động của các đơn vị chuyên môn tại Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành, Khối Quản trị Rủi ro, Trung tâm thu hồi nợ, Khối Ngân hàng giao dịch & Định chế quốc tế...
- Chỉ đạo khối QTNNL thực hiện dự án đánh giá, rà soát hệ thống bậc công việc nhằm đảm bảo toàn bộ nhóm công việc được cập nhật các thay đổi theo đúng thực tế, mang lại sự công bằng và hỗ trợ việc phân bổ các chính sách đãi ngộ hợp lý.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc mở rộng mô hình phê duyệt và thẩm định tín dụng đối với KH FDI, đánh giá tính hiệu quả trong việc chuyển đổi mô hình vận hành tại khối KHCN.

3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Trong năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) đã theo dõi sát sao tình hình quản trị rủi ro của ngân hàng, luôn trong thế chủ động, kịp thời đưa ra các định hướng để đối phó với các diễn biến phức tạp của thị trường trong bối cảnh cần chuyển đổi để thích ứng với trạng thái “bình thường mới” sau đại dịch và những biến động địa chính trị khó lường trên khắp thế giới. Nhờ vậy, Ngân hàng vẫn đảm bảo duy trì chất lượng tài sản ở mức ổn định và duy trì bộ đệm bảo vệ vững chắc cho các hoạt động tăng trưởng tín dụng. Trong năm 2022, UBQLRR đã triển khai các nội dung chính sau:

- Căn cứ theo Tuyên bố khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro từ trên xuống năm 2022, tình hình tuân thủ của các chỉ tiêu rủi ro được báo cáo định kỳ lên UBQLR và chuẩn bị sẵn sàng các kế hoạch hành động. Nhờ đó, các chỉ tiêu rủi ro của Ngân hàng được duy trì trong ngưỡng an toàn đồng thời đảm bảo thống nhất với mục tiêu chiến lược kinh doanh của VPBank.
- Đồng hành cùng nỗ lực mới của Ngân hàng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững, UBQLRR chủ trương đưa việc quản lý rủi ro về môi trường, xã hội và quản trị vào văn hóa rủi ro của ngân hàng. VPBank đã thực hiện rà soát khung quản trị rủi ro (QTRR) với EY và được xác nhận phù hợp với các quy định trong nước, các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG. Về yêu cầu công bố thông tin, EY đánh giá VPBank đã thực hiện các công bố thông tin cơ bản theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).
- Các bài kiểm tra sức chịu đựng về vốn (ICAAP) và thanh khoản (ILAAP) tiếp tục được thực hiện với tần suất 2 lần 1 năm theo kế hoạch đã được UBQLRR phê duyệt. Theo đó, bài kiểm tra sử dụng những giả định về (i) tình hình kinh tế vĩ mô trước tác động của chiến tranh Nga-Ukraina, (ii) các chính sách của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong nỗ lực kiểm soát lạm phát và (iii) các điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Kết quả kiểm tra sức chịu đựng cung cấp đầu vào quan trọng, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc xây dựng các kế hoạch dự phòng.
- UBQLRR định hướng xây dựng khung QTRR tuân thủ theo quy định của NHNN, đồng thời chú trọng hướng tới việc nâng cấp theo các chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2022, UBQLRR đã phê duyệt điều chỉnh một số phương pháp luận tính toán số liệu tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như

IFRS9, Basel 3 – Phương pháp tiêu chuẩn hóa, v.v. Việc đưa vào áp dụng theo các tiêu chuẩn nâng cao sẽ giúp ngân hàng có được đánh giá tín nhiệm cao hơn, có lợi thế hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn từ bên ngoài.

- Trong bối cảnh nền kinh tế nửa cuối năm 2022 diễn biến đầy bất thường, UBQLRR tiếp tục hoạt động tích cực trên cương vị tham mưu và giám sát việc thực hiện Chiến lược quản trị kinh doanh liên tục trên toàn hàng để duy trì trạng thái hoạt động ổn định, đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển kinh doanh của ngân hàng;
- Nhằm đáp ứng các yêu cầu của NHNN và chuẩn bị một nền tảng QTRR vững mạnh cho năm 2023 – năm đầu tiên của chiến lược 5 năm tiếp theo, UBQLRR đã thông qua và báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt (i) Chi phí vốn áp dụng năm 2023; và (ii) Khẩu vị rủi ro 2023-2025 và Danh sách các hoạt động trọng yếu, rủi ro trọng yếu cho năm 2023, v.v.

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát	Từ ngày 29/05/2020 đến hết ngày 25/12/2022 (*)	Tiến sỹ
2	Bà Kim Ly Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	Từ ngày 26/12/2022 (*)	Thạc sỹ
		Thành viên	Từ ngày 26/04/2019 đến hết ngày 25/12/2022	
3	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách	Từ ngày 10/04/2017	Thạc sỹ
4	Ông Vũ Hồng Cao	Thành viên	Từ ngày 26/04/2019	Đại học

(*) Ngày 23/12/2022, BKS nhận được đơn của Bà Nguyễn Thị Mai Trinh – Trưởng BKS gửi ĐHĐCĐ và HĐQT xin rút khỏi vị trí thành viên BKS từ ngày 26/12/2022 vì lý do cá nhân. Tất cả các thành viên BKS- bao gồm Bà Trinh đã thống nhất các nội dung công việc của bà Trinh sẽ được bàn giao cho 03 Thành viên BKS còn lại thực hiện kể từ ngày 26/12/2022 cho đến khi chính thức được Đại hội đồng cổ đông VPBank phê duyệt miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của Bà Trinh.

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh	9	100%	100%	Nghỉ phép và đã ủy quyền lại cho TV BKS
2	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	10	100%	100%	
3	Bà Kim Ly Huyền	10	100%	100%	
4	Ông Vũ Hồng Cao	10	100%	100%	

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Tại các cuộc họp, BKS đã trao đổi về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hàng Quý và có các định hướng cho bộ phận Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) các công tác liên quan ... Cụ thể:

- ✓ Ngày 20/01/2022: Họp Quý I/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động BKS năm 2021; (ii) Kế hoạch trọng tâm Quý I/2022;
- ✓ Ngày 18/03/2022: Họp BKS thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021;
- ✓ Ngày 05/04/2022: Họp Quý II/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động của BKS Quý I năm 2022; (ii) Thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2021 để báo cáo đại hội đồng cổ đông; (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý II/2022;
- ✓ Ngày 22/07/2022: Họp Quý III/2022- BKS: (i) Tổng kết hoạt động của BKS Quý II năm 2022; (ii) Thông qua điều chỉnh kế hoạch kiểm toán năm 2022 (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý III/2022;
- ✓ Ngày 08/08/2022: Họp BKS thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2022;
- ✓ Ngày 21/10/2022: Họp Quý IV/2022- BKS: (i) Sơ kết hoạt động của BKS Quý III năm 2022 (ii) Thông qua nguyên tắc lập kế hoạch kiểm toán năm 2023 (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý IV/2022;
- ✓ Ngày 21/11/2022: Họp điều chỉnh phân công nhiệm vụ các thành viên BKS;
- ✓ Ngày 14/12/2022: Họp BKS thông qua kết quả Kế hoạch kiểm toán năm 2023;
- ✓ Ngày 23/12/2022: Họp BKS về đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Mai Trinh- Trưởng BKS và bầu Trưởng BKS mới;
- ✓ Ngày 23/12/2022: Họp phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Giám đốc điều hành (“BDH”) và cổ đông:

Hoạt động giám sát của BKS đã chú trọng chủ yếu vào: (i) Công tác quản trị điều hành của VPBank; (ii) Việc thực hiện của HĐQT, BDH đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh của VPBank đã được ĐHCĐ thông qua.

Thông qua kết quả giám sát ở các cấp độ và kết quả KTNB, BKS đã kịp thời đưa ra những kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, hoàn thiện quy định nội bộ, tăng cường văn hóa

tuân thủ ở một số đơn vị... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, BDH, BKS đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, và quy chế tổ chức hoạt động của BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS/KTNB đã được BDH ghi nhận và bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

5. Hoạt động khác của BKS:

Quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ: BKS có các định hướng và chỉ đạo KTNB (i) triển khai kế hoạch kiểm toán hàng năm bao quát được các rủi ro chính trong các hoạt động, bộ phận và quy trình trọng yếu của Ngân hàng; (ii) thường xuyên cập nhật rủi ro để có những điều chỉnh cách tiếp cận kiểm toán phù hợp với diễn biến thực tế của ngân hàng và yêu cầu mới của pháp luật, cơ quan quản lý- nếu có.

Tính đến 31/12/2022, KTNB đã/đang thực hiện được 34/36 cuộc kiểm toán, có 02 cuộc kiểm toán sẽ chuyển sang thực hiện trong Quý 1/2023 do ảnh hưởng của việc tuyển dụng nhân sự chưa đủ định biên theo kế hoạch năm và dành nguồn lực ưu tiên thực hiện một số công việc quản lý.

Bên cạnh đó, BKS chỉ đạo KTNB theo dõi và đôn đốc việc thực hiện khắc phục các kiến nghị kiểm toán bảo đảm đầy đủ, đúng thời hạn.

Công tác thẩm định báo cáo tài chính: Theo quy định của Luật các TCTD, trong năm 2022, BKS đã chỉ đạo KTNB hoàn thành việc thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của VPBank nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank.

Công tác báo cáo NHNN: Đối với công tác báo cáo NHNN, Ngân hàng luôn tuân thủ và kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà Nước các nội dung theo yêu cầu định kỳ và đột xuất.

Công tác Đào tạo, tuyển dụng, quản trị nhân sự: Tổ chức các cuộc đào tạo để nâng cao chất lượng nhân sự KTNB đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ kiểm toán đặc biệt trong bối cảnh số hóa của ngân hàng. Có các giải pháp để giữ chân các nhân sự quan trọng của KTNB thông qua việc phát triển, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và triển khai các chính sách chung của ngân hàng

Ban Tổng giám đốc

ST T	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Vinh	16.09.1958	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	04.07.2012

2	Bà Lưu Thị Thảo	08.04.1974	Cử nhân kế toán Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA) Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Úc (CPA Australia).	16.07.2018
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	25.05.1966	Cử nhân tài chính ngân hàng/ Chương trình đào tạo sau đại học về Chính sách công - Fulbright Việt Nam	21.02.2002
4	Ông Phan Ngọc Hòa	03.01.1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	23.01.2010 Đã miễn nhiệm từ ngày 10.05.2022
5	Bà Dương Thị Thu Thủy	04.03.1965	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cao cấp	09.04.2009
6	Ông Nguyễn Thành Long	19.07.1966	Thạc sỹ Luật học	07.01.2014
7	Ông Phạm Phú Khôi	16.12.1963	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	06.07.2015
8	Ông Đinh Văn Nho	02.10.1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01.07.2018
9	Ông Phùng Duy Khương	24.07.1976	Thạc sỹ Kế toán	03.01.2019
10	Phạm Thị Nhung	02.04.1980	Cử nhân kinh tế đối ngoại Thẩm định viên về giá – Bộ tài chính	27.04.2021

III. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Thu Hằng	22.11.1973	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán	28.12.2012

- IV. **Đào tạo chứng chỉ quản trị công ty:** VPBank là thành viên bạch kim của Viện đào tạo Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam, thường xuyên cập nhật các thông tin mới về các thông lệ mới quản trị công ty.
- V. **Danh sách người nội bộ, người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của VPBank với VPBank** (Phụ lục đính kèm).
- VI. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ** (Phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

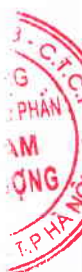




PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022

I. Danh sách người có liên quan của công ty đại chúng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/BKGD	Ngày cấp CMTND/BKGD	Nơi cấp CMTND/BKGD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
A									
1	Người nội bộ								
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
3	Lê Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
4	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT độc lập					29/05/2020		Người nội bộ
5	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát					29/05/2020	26/12/2022	Người nội bộ
7	Kim Ly Huyền	Trưởng ban kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
9	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
10	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực					16/7/2018		Người nội bộ
11	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc					09/04/2009		Người nội bộ
12	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc					07/01/2014		Người nội bộ
13	Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc					06/07/2015		Người nội bộ
14	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc					21/02/2002		Người nội bộ
15	Đình Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc					1/7/2018		Người nội bộ
16	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam					3/1/2019		Người nội bộ
17	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc					27/4/2021		Người nội bộ
18	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính					20/4/2020		Người nội bộ
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng					28/12/2012		Người nội bộ
20	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thu ký công ty					01/01/2021		Người nội bộ
B									
1	Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB AMC)		0105837483	28/12/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà R6, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2006		Công ty con do VPBank sở hữu 100%
2	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC)		0102180545	14/02/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh	Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, TP HCM	Năm 2007		Công ty con do VPBank sở hữu 50%
3	Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBankS)		106/UBCK-GP	16/01/2023	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 25, Tòa nhà VPBank Tower, số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, HN	Năm 2022		Công ty con do VPBank sở hữu 99,95%



4	Công ty cổ phần bảo hiểm OPIES (OPES)	79/GP/KDBH	16/12/2021	Bộ Tài chính	Tầng 6, Số 5 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội	Năm 2022	Công ty con do VPBank sở hữu 98%
---	---------------------------------------	------------	------------	--------------	---	----------	----------------------------------

II. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng như sau:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính từ lập tại 31.12.2022 của VPBank
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính từ lập tại 31.12.2022 của VPBank
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải	Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Chủ tịch HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank

3.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty cổ phần Eurowindow Holding	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng - con rể ông Ngô Chí Dũng là thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
2	Công ty cổ phần EuroFinance	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng - con rể ông Ngô Chí Dũng làm chủ tịch HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
3	Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng - con rể ông Ngô Chí Dũng làm thành viên HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
4	Công ty TNHH một thành viên Thụy Design House	Ông Lò Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lò Bằng Giang sở hữu	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
5	Công ty TNHH Quốc Tế Dương Đại	Ông Lò Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lò Bằng Giang sở hữu	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
6	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Đông Sơn	Ông Nguyễn Đức Vinh - Tổng Giám Đốc kiêm thành viên HĐQT	Công ty do bà Nguyễn Thị Nhung - chị gái ông Nguyễn Đức Vinh sở hữu 51,16% vốn điều lệ và giữ chức Giám Đốc	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank

3.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

III Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT		CMND					328,553,899	4.872%	
1.1	Ngô Chí Trinh		Bố ruột	CMND					-	-	
1.2	Vũ Thị Quyên		Mẹ ruột	CMND					325,888,953	4.833%	
1.3	Phạm Công Việt		Bố vợ	CMND					90,160	0.001%	
1.4	Đặng Thị Lâm		Mẹ vợ	CMND					393,201	0.006%	
1.5	Hoàng Anh Minh		Vợ	CMND					326,753,193	4.846%	
1.6	Ngô Minh Phương		Con ruột	CCCD					10,799,880	0.160%	
1.7	Ngô Phương Anh		con ruột	CCCD					-	-	
1.8	Ngô Chí Trung Johnny		Con ruột	CCCD					-	-	
1.9	Nguyễn Cảnh Sơn Tùng		Con rể	CCCD					-	-	
1.10	Ngô Thị Khánh Hòa		Chị ruột	CMND					-	-	
1.11	Ngô Thanh Hằng		Chị ruột	CMND					-	-	
1.12	Trần Ngọc Bé		Anh rể	CCCD					51,629,770	0.766%	
1.13	Lê Thiệu Sơn		Anh rể	CMND					73	0.000%	

1.14	Công ty cổ phần Eurowindow Holding		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm giám đốc tài chính	ĐKKD						
1.15	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội (HICCC1)		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD						
1.16	Công ty cổ phần Đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội - Mátxcova (Incentra)		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể sở hữu trên 10% VDL	ĐKKD						
1.17	Công ty cổ phần Eurofinance		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm chủ tịch HĐQT	ĐKKD						
1.18	Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD						
1.19	Công ty cổ phần Eurowindow Quảng Bình Five Star		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD						
1.20	Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Mátxcova - Hà Nội		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tung- con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD						
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT		CMND			156,329,202		2,318%	
2.1	Bùi Đình Đô	Bố ruột		CMND						
2.2	Mạc Thị Hiền	Mẹ ruột		CMND						
2.3	Kim Ngọc Tâm	Bố vợ		CMND						
2.4	Cao Thị Chân	Mẹ vợ		CMND						
2.5	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ		CCCD						
2.6	Bùi Cẩm Thi	Con ruột		CCCD						
2.7	Bùi Hải Ngân	Con ruột		CCCD						
2.8	Bùi Hải Sơn	Anh ruột		CMND						
2.9	Võ Thanh Thủy	Chị đầu		CMND						
2.10	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải		- Công ty do Bà Kim Ngọc Cẩm Ly - Vợ ông Quân sở hữu 9% VDL - Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD						
2.11	Công ty CP Văn Công nghệ Cao Bison		- Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do người kê khai làm thành viên HĐQT	ĐKKD						
2.12	Công ty cổ phần bảo hiểm OPES		Công ty do người kê khai làm chủ tịch HĐQT - Công ty con của VPBank	ĐKKD						

3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT	CMND					8,249,316	0,122%	
3.1	Lô Trung Hải	Bố ruột								Đã mất
3.2	Lý Thị Thu Hà	Mẹ ruột	CMND					282,127,582	4,184%	Đã mất
3.3	Nguyễn Phú Đức	Bố vợ								
3.4	Trần Thị Kim Thuần	Mẹ vợ	CCCD							
3.5	Nguyễn Thu Thủy	Vợ	CCCD					203,349,411	3,016%	
3.6	Lô Thủy Dương Sophia	Con ruột								Còn nhỏ
3.7	Lô Thủy Vy Kristina	Con ruột								Còn nhỏ
3.8	Lô An Tôn	Con ruột								Còn nhỏ
3.9	Lô Thủy Minh Melania	Con ruột								Còn nhỏ
3.10	Lô Hải Yến Ngọc	Chi ruột	CMND							Còn nhỏ
3.11	Nguyễn Văn Thanh	Anh rể	CMND					4,376,259	0,065%	Còn nhỏ
3.12	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC)	Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT - Công ty con của VPBank	ĐKKD							
3.13	Công ty TNHH một thành viên Thủy Design House	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	ĐKKD							
3.14	Công ty TNHH Quốc Tế Dương Đại	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	ĐKKD							
3.15	Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Yên Thanh	Công ty do ông Nguyễn Văn Thanh - anh rể ông Lô Bằng Giang sở hữu kiêm Tổng giám đốc	ĐKKD							
4	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT độc lập	CMND							
4.1	Nguyễn Văn Duy	Bố ruột	CMND							
4.2	Nguyễn Thị Cúc	Mẹ ruột								Đã mất
4.3	Lê Đình Long	Bố vợ								Đã mất
4.4	Nguyễn Thị Vân	Mẹ vợ								Đã mất
4.5	Lê Thị Kim Hoa	Vợ	CCCD							
4.6	Nguyễn Phúc An	con ruột	CCCD							
4.7	Nguyễn Phúc Hiếu	con ruột	CCCD							
4.8	Đặng Phương Anh	Con dâu	CCCD							
4.9	Nguyễn Thị Hạnh	Chi ruột	CMND							
4.10	Nguyễn Thị Vinh	Em ruột	CMND							
4.11	Nguyễn Thị Hoa	Em ruột	CMND							
4.12	Nguyễn Văn Thọ	Em ruột	CMND							
4.13	Lê Quang Kính	Anh rể	CMND							
4.14	Phan Xuân Hòa	Em rể	CMND							
4.15	Trần Thị Hải Yến	Em dâu	CMND							
5	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT	CMND					104,905,020	1,556%	
5.1	Nguyễn Văn Sâm	Bố ruột								Đã mất
5.2	Phạm Thị Thanh	Mẹ ruột								Đã mất
5.3	Đỗ Xuân Nghi	Bố vợ								Đã mất
5.4	Đình Thị Bích Hoàn	Mẹ vợ	CMND							

5.5	Đỗ Quỳnh Ngân		vợ		CMND						43,690,102	0.648%	
5.6	Nguyễn Đức Giang		con ruột		CMND						27,167,017	0.403%	
5.7	Nguyễn Quỳnh Phương		con ruột		CMND						-	-	
5.8	Nguyễn Việt Phương		Con dâu		CMND						-	-	
5.9	Nguyễn Thị Nhung		chị ruột		CMND						-	-	
5.10	Nguyễn Đức Tâm		anh ruột		CMND						-	-	
5.11	Nguyễn Đức Thịnh		anh ruột		CMND						-	-	
5.12	Nguyễn Đức Lợi		anh ruột		CMND						-	-	
5.13	Nguyễn Thị Kim Hải		chị ruột		CMND						-	-	
5.14	Nguyễn Thị Nguyễn Nga		chị ruột		CMND						-	-	
5.15	Nguyễn Văn Xuyên		anh rể								-	-	Đã mất
5.16	Đỗ Kim Thịnh		chị dâu		CMND						-	-	
5.17	Nguyễn Thị Ngọc Bích		chị dâu		CMND						-	-	
5.18	Trần Thị Hòa		chị dâu		CMND						-	-	
5.19	Phạm Ngọc Trần		anh rể		CMND						-	-	
5.20	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương SMBC (VPB SMBC FC)		Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT		ĐKKD						-	-	
5.21	Công ty TNHH Thương mại Hữu Lợi		Công ty do con trai Nguyễn Đức Giang sở hữu 34% vốn điều lệ		ĐKKD						-	-	
5.22	Công ty cổ phần Công nghệ Xanh BEKNOW		Công ty do con trai Nguyễn Đức Giang sở hữu 34% vốn điều lệ		ĐKKD						-	-	
5.23	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Đông Sơn		Công ty do chị gái Nguyễn Thị Nhung sở hữu 51.16% vốn điều lệ		ĐKKD						-	-	
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát			CMND						212,731	0.003%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.1	Nguyễn Nghiễm Minh		Bố ruột								-	-	Đã mất
6.2	Trần Thị Bạch Mai		Mẹ ruột		CMND						22	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.3	Dương Việt Thắng		Bố chồng								-	-	Đã mất
6.4	Nguyễn Thế Chiêu		Mẹ chồng		CMND						-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.5	Dương Việt Long		Chồng		CMND						1	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.6	Dương Nguyễn Mai Linh		Con ruột		CMND						670	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.7	Dương Chiêu An		Con ruột		CMND						-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022

6.8	Nguyễn Minh Trung																Bà Nguyễn Thị Mai Trình đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022	-	-	-	
6.9	Phạm Thị Phương Hằng																Bà Nguyễn Thị Mai Trình đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022	-	-	-	
6.10	Công ty TNHH Linh An Việt Nam																Bà Nguyễn Thị Mai Trình đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022	-	-	-	
6.11	Công ty TNHH Thương mại dầu tr TLĐ																Bà Nguyễn Thị Mai Trình đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022	-	-	-	
7	Kim Lý Huyền							Trưởng ban kiểm soát										0.004%	269,997		
7.1	Kim Ngọc Chính																	-	-	-	
7.2	Lê Thị Sơn																	-	-	-	
7.3	Lê Như Mẫu																	-	-	-	Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Uyên																	-	-	-	Đã mất
7.5	Lê Như Ngọc																	-	-	-	
7.6	Lê Huyền Mỹ																	-	-	-	
7.7	Lê Hoàng Nguyễn																	-	-	-	
7.8	Kim Ngọc Quang																	-	-	-	
7.9	Kim Ngọc Tuyền																	-	-	-	
7.10	Nguyễn Thị Hiền Lương																	-	-	-	
7.11	Vũ Thanh Hương																	-	-	-	
8	Trịnh Thị Thanh Hằng							Thành viên Ban Kiểm soát										0.002%	1,44,555		
8.1	Trịnh Bá Phiên																	-	-	-	
8.2	Nguyễn Thị Đán																	-	-	-	Đã mất
8.3	Nghiêm Xuân Nông																	-	-	-	
8.4	Nguyễn Thị Săm																	-	-	-	
8.5	Nghiêm Xuân Đức																	-	-	-	
8.6	Nghiêm Xuân Tùng																	-	-	-	Còn nhỏ
8.7	Nghiêm Xuân Sơn																	-	-	-	Còn nhỏ

8.8	Trịnh Thị Thanh Mai		Chi ruột							CCCD									-	
8.9	Trịnh Thanh Chương		Anh ruột							CMND									-	
8.10	Trịnh Thị Thanh Vân		Chi ruột							CMND									-	
8.11	Trịnh Thị Thanh Nhân		Chi ruột							CCCD									-	
8.12	Nguyễn Trung Chính		Anh rể							CMND									-	
8.13	Công ty TNHH Transland Hà Nội		Công ty do ông Trịnh Thanh Chương anh ruột làm Chủ tịch HĐQT							Giấy ĐKKD									-	
9	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát	Bố ruột							CMND									0.006%	378,855
9.1	Vũ Oanh		Bố ruột							CMND									-	Đã mất
9.2	Trần Thị Thạch		Mẹ ruột							CMND									-	
9.3	Giàng Ngọc Tung		Bố vợ							CMND									-	Đã mất
9.4	Nguyễn Thị Thành		Mẹ vợ							CMND									-	
9.5	Giàng Thị Thu Hà		Vợ							CMND									-	
9.6	Vũ Gia Hiện		Con ruột							CCCD									-	
9.7	Vũ Bích Tuyên		Chi ruột							CMND									-	
9.8	Vũ Thị Kim Tuyên		Chi ruột							CMND									-	
9.9	Nguyễn Công Hợp		Anh rể							CMND									-	Đã mất
9.10	Ta Xuân Thành		Anh rể							CMND									-	
9.11	Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBank Securities)		Công ty do anh Vũ Hồng Cao làm trưởng Ban Kiểm Sốt							ĐKKD									-	
10	Lưu Thị Thião	Phó Tổng Giám đốc								CMND									0.146%	9,838,869
10.1	Lưu Hùng Chương		Bố ruột							CMND									-	Đã mất
10.2	Phạm Thị Nhạ		mẹ ruột							CMND									-	
10.3	Hoàng Văn Long		Bố chồng							CMND									-	Đã mất
10.4	Nguyễn Thị Chân		Mẹ chồng							CMND									-	Đã mất
10.5	Hoàng Đình Lợi		chồng							CCCD									-	Đã mất
10.6	Hoàng Minh Đức		con ruột							CCCD									-	
10.7	Hoàng Minh Trí		con ruột							CMND									-	
10.8	Lưu Thị Phương		chi ruột							CMND									-	
10.9	Lưu Thị Hòa		em ruột							CMND									-	
10.10	Lưu Hùng Kiên		em ruột							CMND									-	
10.11	Đỗ Đình Bốn		em rể							CCCD									-	
10.12	Lê Thế Linh		Anh rể							CMND									-	
10.13	Bùi Thị Nhung	Chuyên viên CC - BP xử lý khiếu nại KH tập trung - Phòng CS&DKH 247	Em dâu							CMND									-	

10.14	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT	ĐKKD												
10.15	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi là Phó chủ tịch HĐQT	ĐKKD												
10.16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là thành viên Hội đồng quản trị	ĐKKD												
10.17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Bê Tông Việt Mỹ)	Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD												
10.18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Cho truyền thống Việt Nam)	Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	ĐKKD												
10.19	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	ĐKKD												
11	Đương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	CCGD						2,119,177	0.031%					
11.1	Đương Tuấn	Bố ruột													Đã mất
11.2	Trần Thị Nguyệt Thu	Mẹ ruột	CMND												
11.3	Nguyễn Ứng	Bố chồng													Đã mất
11.4	Phạm Thị Hải Âu	Mẹ chồng													Đã mất
11.5	Nguyễn Hải Vân	Chồng	CMND												
11.6	Nguyễn Thái Sơn	Con ruột	CMND												
11.7	Nguyễn Minh Nguyễn	Con ruột													Còn nhỏ
11.8	Nguyễn Trang Nguyễn	Con ruột													Còn nhỏ
11.9	Dương Tuấn Đức	Em ruột	CMND												
11.10	Dương Mỹ Hạnh	Em ruột	CMND						7,400	0.000%					
11.11	Vũ Tô Hồng	Em dâu	CMND												
11.12	Công ty Cảng Sài Gòn	Công ty do người kê khai làm thành viên Ban kiểm soát	ĐKKD												
12	Nguyễn Thanh Long	Phó Tổng Giám đốc	CMND						396,541	0.000%					
12.1	Nguyễn Luân	Bố ruột													Đã mất
12.2	Nguyễn Thị Hoat	Mẹ ruột	CCCD												
12.3	Nguyễn Trọng Khiêm	Bố vợ													
12.4	Nguyễn Thị Kim Phi	Mẹ vợ	CMND												Đã mất
12.5	Nguyễn Thị Vân Khanh	Vợ	CMND						35,000	0.001%					

14.14	Lê Thị Vân		Chi đầu	CMND					
14.15	Phạm Thị Mẫn		Chi đầu	CMND					
14.16	Đình Thanh Huyền		Em đầu	CMND					
14.17	Nguyễn Thế Vương		Em rể	CMND					
14.18	Công ty TNHH quán lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)		Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					
14.19	Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội số		Ông Nguyễn Thành Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội số	Quyết định		7,587,258	0.113%		
15	Phạm Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc		CMND		1,588,107	0.024%		
15.1	Đình Văn Thiệu		Bố ruột	CMND					
15.2	Cao Thị Đê		Mẹ ruột	CMND					
15.3	Hoàng Thị Thanh		Mẹ vợ	CMND					
15.4	Nguyễn Chính Thắng		Vợ	CMND					
15.5	Đình Mai Chu		Con ruột	Hồ chiếu					
15.6	Đình Minh Anh		Con ruột						
15.7	Đình Việt Dũng		Con ruột						
15.8	Đình Thị Thương		Em ruột	CMND					Còn nhỏ
15.9	Đình Văn Tùng		Em ruột	CMND					Còn nhỏ
15.10	Đặng Quang Tâm		Em ruột	CMND					
15.11	Nguyễn Thị Thu		Em rể	CMND					
16	Phung Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam		CMND		1,222,486	0.018%		
16.1	Phung Quốc Khiết		Bố ruột	CCCD					
16.2	Lương Thị Kim Phụng		Mẹ ruột	CCCD					
16.3	Phung Cao Khang		Con ruột	Hồ chiếu					
16.4	Phung An Lam		Con ruột	Hồ chiếu					
16.5	Phung Thị Tương Vi		Em ruột	CMND					
16.6	Nguyễn Lê Bá Huy		Em rể	Hồ chiếu					
17	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc		CCCD		1,010,995	0.015%		
17.1	Phạm Đình Thạc		Bố ruột	CCCD					
17.2	Lương Thị Hiền		Mẹ ruột	CCCD					
17.3	Trương Văn Niang		Bố chồng	CCCD					
17.4	Vị Thị Hồng Miêu		Mẹ chồng	CCCD					Đã mất
17.5	Trương Ý Tuấn		Chồng	CCCD					
17.6	Trương Vi Thảo		Con gái	CCCD					
17.7	Trương Phúc Quân		Con trai	CCCD					
17.8	Phạm Thị Thu Hiền		Em ruột	CCCD					Còn nhỏ
17.9	Nguyễn Văn Hòa		Em rể	CCCD					
17.10	Công ty TNHH Thịnh Kiên		Công ty do người nội bộ sở hữu 20% vốn điều lệ và giữ chức vụ chủ tịch HĐQT	Giấy ĐKKD					
17.11	Công ty TNHH Tư vấn và kinh doanh bất động sản VPC		Công ty do người nội bộ sở hữu 10% vốn điều lệ	Giấy ĐKKD					

17.12	Công ty TNHH Thịnh Điện																				
17.13	Công ty CP dịch vụ trực tuyến Rồng Việt																				
17.14	Công ty TNHH Thẩm định giá Thành Tín																				
18	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính																			
18.1	Lê Quang Minh																				
18.2	Hoàng Thị Tâm																				
18.3	Lê Hoàng Khánh Trung																				
18.4	Phạm Lương Tiến																				
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng																			
19.1	Nguyễn Văn Mão																				
19.2	Bùi Thị Hà																				
19.3	Hoàng Văn Quý																				
19.4	Hoàng Thị Nghĩa																				
19.5	Hoàng Đức Tiến																				
19.6	Hoàng Vũ																				
19.7	Hoàng Lan Phương																				
19.8	Nguyễn Bích Thủy																				
19.9	Nguyễn Việt Long																				
19.10	Nguyễn Thị Bích Ngọc																				
20	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty																			
20.1	Lê Đình Hương																				
20.2	Lê Bạch Yến																				
20.3	Hoàng Thị Huy																				
20.4	Nguyễn Xuân Minh																				
20.5	Nguyễn Xuân Thắng																				
20.6	Nguyễn Anh Thư																				
20.7	Nguyễn Khánh Hà																				
20.8	Lê Hà An																				
20.9	Lê Bảo Ngọc																				
20.10	Lê Quý Bảo																				
20.11	Đinh Thị Kiên Giang																				

IV. Giao dịch cổ phiếu trong năm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cố đồng nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu (31/12/2021)		Tỷ lệ	Số cổ phiếu (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Chi Dũng	Chủ tịch HĐQT	219,035,933	4.861%	328,553,899	4.872%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
2	Vũ Thị Quyên	Me ruột ông Ngô Chi Dũng	217,259,302	4.822%	325,888,953	4.833%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
3	Phạm Công Việt	Bố vợ ông Ngô Chi Dũng	60,107	0.001%	90,160	0.001%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
4	Đặng Thị Lâm	Me vợ ông Ngô Chi Dũng	262,134	0.006%	393,201	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
5	Hoàng Anh Minh	Vợ ông Ngô Chi Dũng	217,835,462	4.835%	326,753,193	4.846%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
6	Ngô Minh Phương	Con ruột ông Ngô Chi Dũng	7,199,920	0.160%	10,799,880	0.160%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
7	Trần Ngọc Bé	Anh rể ông Ngô Chi Dũng	34,419,847	0.764%	51,629,770	0.766%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
8	Lê Thiệu Sơn	Anh rể ông Ngô Chi Dũng	49	0.000%	73	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
9	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT	104,219,468	2.313%	156,329,202	2.318%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
10	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ ông Bùi Hải Quân	191,069,309	4.241%	286,603,963	4.250%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
11	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT	5,499,544	0.122%	8,249,316	0.122%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
12	Lý Thị Thu Hà	Me ruột ông Lô Bằng Giang	188,085,055	4.174%	282,127,582	4.184%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
13	Nguyễn Thu Thùy	Vợ ông Lô Bằng Giang	135,566,274	3.009%	203,349,411	3.016%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
14	Lô Hải Yến Ngọc	Chi ruột ông Lô Bằng Giang	2,917,506	0.065%	4,376,259	0.065%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
15	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT	68,936,680	1.530%	104,905,020	1.556%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	
16	Đỗ Quỳnh Ngân	vợ ông Nguyễn Đức Vinh	29,126,735	0.646%	43,690,102	0.648%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
17	Nguyễn Đức Giang	con ruột ông Nguyễn Đức Vinh	18,111,345	0.402%	27,167,017	0.403%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
18	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	116,821	0.003%	212,731	0.003%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	
19	Trần Thị Bạch Mai	Me ruột bà Nguyễn Thị Mai Trinh (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	15	0.000%	22	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
20	Dương Nguyễn Mai Linh	Con ruột bà Nguyễn Thị Mai Trinh (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	447	0.000%	670	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
21	Trinh Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	96,370	0.002%	144,555	0.002%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	
22	Kim Ly Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	179,998	0.004%	269,997	0.004%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
23	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát	252,570	0.006%	378,855	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
24	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc	6,539,146	0.145%	9,838,869	0.146%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	
25	Dương Thị Thu Thùy	Phó Tổng Giám đốc	1,328,785	0.029%	2,119,177	0.031%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	
26	Dương Mỹ Hạnh	Em ruột bà Dương Thị Thu Thùy	2,600	0.000%	7,400	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	
27	Nguyễn Thanh Long	Phó Tổng Giám đốc	239,361	0.005%	396,541	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP	

28	Nguyễn Thị Vân Khanh	Vợ ông Nguyễn Thành Long	-	0.000%	35.000	0.001%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua cổ phiếu
29	Phạm Phú Khởi	Phó Tổng Giám đốc	360,967	0.008%	593,950	0.009%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
30	Ngô Thị Chinh	Mẹ vợ ông Phạm Phú Khởi	3.858	0.000%	5.787	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
31	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	381,576	0.008%	572,364	0.008%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
32	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình	1,319,972	0.029%	1,979,958	0.029%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
33	Nguyễn Thanh Bắc	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	29,323	0.001%	12,234	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP, mua và bán cổ phiếu
34	Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở	Ông Nguyễn Thanh Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở	4,861,083	0.108%	7,587,258	0.113%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua cổ phiếu
35	Đình Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc	1,023,738	0.023%	1,588,107	0.024%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
36	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc	764,991	0.017%	1,222,486	0.018%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
37	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc	638,997	0.014%	1,010,995	0.015%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
38	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính	219,128	0.005%	373,692	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng	251,060	0.006%	367,740	0.005%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP, mua và bán cổ phiếu
40	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thu kỳ công ty	406,795	0.009%	634,043	0.009%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
41	Nguyễn Xuân Thăng	Chồng bà Lê Lan Kim	600	0.000%	750	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
42	Lê Bảo Ngọc	Em trai bà Lê Lan Kim	356	0.000%	534	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần

